

Số: 85/2018/QĐST-HNGĐ

CL, ngày 19 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 130/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thanh L, sinh năm 1983

Bị đơn: Anh Đoàn Văn Y, sinh năm 1990

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/Chị Lê Thanh T, sinh năm 1986

2/Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1961

3/Bà Phan Thị G, sinh năm 1958

Tất cả cùng địa chỉ: Ấp ADG, xã TB, huyện CL, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thanh L với anh Đoàn Văn Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thanh L và anh Đoàn Văn Y tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Lê Thanh L và anh Đoàn Văn Y tự nguyện thỏa thuận sau khi ly hôn: Chị Lê Thanh L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đoàn Trung H, sinh ngày 27/11/2012.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tòa án có giải thích quy định của pháp luật về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng do chị Lê Thanh L chưa đặt ra yêu cầu anh Đoàn Văn Y cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Lê Thanh L và anh Đoàn Văn Y tự nguyện thỏa thuận không đặt ra yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét. Chị Lê Thanh L tự nguyện rút lại yêu cầu về việc chia tài sản chung.

- *Về nợ chung*: Chị Lê Thanh L và anh Đoàn Văn Y xác nhận có nợ chị Lê Thanh T số tiền 3.000.000đồng; Nợ ông Đoàn Văn T và bà Phan Thị G số tiền 7.000.000đồng. Nhưng do chị T, ông T và bà G không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về người khác nợ vợ chồng*: Chị Lê Thanh L và anh Đoàn Văn Y xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Lê Thanh L tự nguyện nộp toàn bộ án phí là 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu tiền số AA/2015/ 0014410 ngày 20/12/2017 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL thu. Chị Lê Thanh L được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đối với số tiền tạm ứng án phí 1.067.000đồng (Một triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2015/ 0014411 ngày 20/12/2017 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL thu được trả lại cho chị Lê Thanh L do chị rút lại yêu cầu về việc chia tài sản chung.

Anh Đoàn Văn Y không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã TB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Thanh